

Số: **12** /2022/QĐST-DS

*Phong Điền, ngày 17 tháng 5 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Từ Công T, sinh năm 1968; địa chỉ: 47 Nguyễn D, thị trấn S, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Bà Từ Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Từ Công A, sinh năm 1954; địa chỉ: T6, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Từ Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: 164D Nguyễn Văn C, phường L, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của ông Từ Công A và bà Từ Thị H: Bà Tạ Thị H; địa chỉ: T2, xã Đ, huyện NH, tỉnh Kon Tum; địa chỉ liên lạc: Phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; *là người đại diện theo ủy quyền (Giấy uỷ quyền ngày 29/11/2021 và ngày 14/01/2022).*

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

## 2.1. Về yêu cầu chia thừa kế:

- Về thời điểm mở thừa kế: Ông Từ Công T1, chết năm 2007; không để lại di chúc.

- Xác định di sản của ông T1 là quyền sử dụng thửa đất số 659/1, tờ bản đồ số 2 - xã P (nay là thửa số 66 thuộc tờ bản đồ địa chính số 44 - xã P), diện tích 515 m<sup>2</sup> (Sau khi thu hồi còn lại 389,8 m<sup>2</sup>), mục đích sử dụng đất ở và đất vườn; địa chỉ tại thôn B, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; được Ủy ban nhân dân huyện PĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB XXXXXX ngày 18/5/2005 (Diện tích theo đo đạc thực tế 296,7 m<sup>2</sup>), trị giá 1.335.150.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Xác định hàng thừa kế:

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Tâm gồm cụ Từ Công U (cha đẻ) đã chết năm 1967; cụ Phan Thị K (mẹ đẻ) chết năm 1986 và anh Từ Công V (con đẻ) đã chết năm 2006.

Hàng thừa kế thứ hai gồm cụ Từ Công N (ông nội) đã chết năm 1945; cụ Lê Thị N (bà nội) đã chết năm 1976; cụ Phan Văn U (ông ngoại) đã chết năm 1948; cụ Bùi Thị T (bà ngoại) đã chết năm 1985; ông Từ Công A (anh ruột); bà Từ Thị L (chị ruột); bà Từ Thị H (chị ruột) và ông Từ Công T.

Người được hưởng thừa kế theo pháp luật gồm ông Từ Công A (anh ruột); bà Từ Thị L (chị ruột); bà Từ Thị H (chị ruột) và ông Từ Công Th.

- Chia thừa kế về giá trị: Giá trị tài sản thừa kế thống nhất chia 04 kỷ phần bằng nhau, mỗi người được hưởng 01 kỷ phần là 1.335.150.000 đồng : 4 = 333.787.500 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Về giao hiện vật: Giao ông Từ Công T nhận hiện vật là quyền sử dụng thửa đất số 659/1, tờ bản đồ số 2 - xã P (nay là thửa đất số 66 thuộc tờ bản đồ địa chính số: 44 - xã P); mục đích sử dụng đất ở nông thôn; diện tích 389,8 m<sup>2</sup> (Diện tích đo đạc thực tế là 296,7 m<sup>2</sup>, có một phần thuộc lộ giới giao thông); địa chỉ tại thôn B, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (*Có bản vẽ hiện trạng thửa đất kèm theo*).

- Về thanh toán giá trị: Ông Từ Công T có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế được hưởng cho bà Từ Thị L, bà Từ Thị H và ông Từ Công A mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng tiền là 333.787.500 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án và kể từ ngày có đơn yêu cầu, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **2.2. Về án phí sơ thẩm:**

- Ông Từ Công T phải chịu án phí là  $333.787.500 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 8.344.687,5 \text{ đồng}$ , làm tròn là 8.345.000 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.863.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001811 ngày 19/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền; hoàn trả lại ông T số tiền 16.518.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm mười tám nghìn đồng).

- Miễn toàn bộ án phí cho bà Từ Thị L, bà Từ Thị Hg và ông Từ Công A có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, lý do là người cao tuổi.

**2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Ông Từ Công T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.805.000 đồng (Một triệu tám trăm linh năm nghìn đồng); đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### ***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án, án DS.

## **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Trường**